

BÁO CÁO
Tóm tắt các báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế

Ban Pháp chế được Thường trực HĐND tỉnh phân công thẩm tra các Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện KSND, TAND, Cục Thi hành án Dân sự và 4 Tờ trình, đề án, dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp.

Thay mặt Ban Pháp chế; tôi xin trình bày tóm tắt các báo cáo thẩm tra của Ban như sau:

NỘI DUNG THỨ NHẤT, về kết quả thẩm tra các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh trên lĩnh vực nội chính; báo cáo công tác của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với các báo cáo; đồng thời nhấn mạnh và kiến nghị một số nội dung sau:

1. Về công tác quốc phòng, quân sự địa phương; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân

Năm 2020, công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thi hành pháp luật, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền địa phương vẫn tiếp tục được duy trì và đảm bảo; tổ chức thành công đại hội Đảng các cấp đảm bảo tuyệt đối an toàn.

Lực lượng vũ trang và các cơ quan chức năng đã thực hiện nghiêm túc công tác quốc phòng, quân sự địa phương, đảm bảo an ninh biên giới, tuyến biển. Tổ chức tốt lễ giao quân, ra quân huấn luyện năm 2020; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu và bố trí lực lượng, phương tiện tham gia xử lý các tình huống.

Lực lượng Công an, Biên phòng đã phối hợp các ngành chức năng chủ động tăng cường các biện pháp nắm tình hình, triển khai đồng bộ các phương án phòng ngừa, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm trên địa bàn, đặc biệt là tội phạm hoạt động liên quan đến cho vay nặng lãi, tội phạm đánh bạc công nghệ cao, tội phạm ma túy trên tuyến biên giới Việt - Lào; công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản, vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường. Công tác tiếp

dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được duy trì và quan tâm thực hiện; thường xuyên soát xét, đôn đốc giải quyết các vụ việc phát sinh ngay tại cơ sở.

Tuy nhiên, tội phạm và tình hình vi phạm pháp luật vẫn nổi lên một số vấn đề đáng quan tâm: Tội phạm xâm phạm về nhân thân còn ở mức cao, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, bạo động vẫn đề bạo lực trong xã hội hiện nay; tội phạm ma túy trên tuyến biên giới và các loại tội phạm đánh bạc công nghệ cao, tội phạm xâm hại trẻ em ngày càng diễn biến phức tạp; tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến vay nặng lãi dù giảm tính chất công khai nhưng hoạt động tinh vi hơn; vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường còn xảy ra ở nhiều địa phương. Công tác quản lý nhà nước trên không gian mạng còn nhiều lỗ hổng. Tình hình khiếu kiện trên địa bàn tiếp tục diễn biến phức tạp, một số vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài trong khi công tác giải quyết của các cấp, các ngành còn nhiều vướng mắc, thiếu quyết liệt, hiệu quả chưa cao.

Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; việc tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra trên địa bàn còn một số hạn chế: Số tin báo còn ít, chưa phản ánh đúng thực trạng của diễn biến tội phạm và vi phạm pháp luật, vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất an ninh trật tự trên địa bàn; tỷ lệ giải quyết đối với số tin báo chưa rõ thủ phạm đạt thấp. Phong trào toàn dân bảo vệ tổ quốc tại một số địa phương chưa phát huy hiệu quả, nguồn tin báo từ quần chúng nhân dân còn hạn chế.

3. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp

Ngành kiểm sát đã cơ bản thực hiện tốt công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp hiệu quả. Chất lượng kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm, thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử án hình sự ngày càng được nâng lên. Đã ban hành nhiều kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, góp phần đảm bảo hoạt động điều tra, xét xử, thi hành án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tuy vậy, chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trên một số lĩnh vực vẫn còn hạn chế: Một số vi phạm của cơ quan điều tra trong giải quyết tin báo tội phạm chưa được Kiểm sát viên kịp thời phát hiện để yêu cầu khắc phục; Chất lượng một số bản yêu cầu kiểm tra, xác minh tin báo, tố giác tội phạm của Kiểm sát viên chưa đáp ứng yêu cầu giải quyết vụ việc; kiểm sát xét xử vụ án hình sự ở một số Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện chất lượng chưa cao, vẫn có 06 vụ án Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung.

4. Công tác xét xử và thi hành án hình sự

Nhìn chung, công tác xét xử của Tòa án nhân dân hai cấp tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng từng bước được nâng lên. Một số vụ án tồn đọng, kéo dài được tập trung giải quyết dứt điểm; tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa

do lỗi chủ quan của Thẩm phán giảm so cùng kỳ. Công tác hòa giải, đối thoại trong các vụ án dân sự, hành chính được chú trọng, tỷ lệ hòa giải thành đạt cao (79%).

Tuy vậy, tỷ lệ giải quyết án năm 2020 thấp hơn so với cùng kỳ. Trong xét xử vẫn còn một số hạn chế, tồn tại: Áp dụng không đúng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bỏ sót tình tiết định khung hình phạt; xác định sai tư cách tham gia tố tụng của người đại diện hợp pháp cho bị cáo dưới 18 tuổi. Thi hành án hình sự còn một số vi phạm như: Chậm ban hành quyết định thi hành án, quản lý phạm nhân còn thiếu chặt chẽ¹; chậm áp giải người bị kết án đã hết thời hạn tự nguyện thi hành án. Thực hiện quy trình tố tụng vẫn còn sai sót, có 04 bản án bị hủy do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

5. Công tác Thi hành án dân sự

Năm 2020, trong điều kiện khó khăn nhưng cơ quan THADS đã có nhiều cố gắng, thi hành xong 3.919 việc/4.359 việc có điều kiện thi hành, chiếm tỷ lệ 89,9%, tăng so với chỉ tiêu được giao. Thực hiện tốt việc xác minh, phân loại án; tổ chức thi hành án khá kịp thời, quyết liệt.

Tuy vậy, công tác thi hành án dân sự vẫn còn một số tồn tại: Còn 440 việc có điều kiện nhưng chưa thi hành xong; số việc, tiền chưa có điều kiện thi hành chiếm tỉ lệ cao; một số hạn chế về nghiệp vụ chưa được khắc phục, đã kiến nghị nhiều lần như chậm ra quyết định thi hành án và gửi quyết định thi hành án đến Viện Kiểm sát nhân dân; áp dụng điều luật làm căn cứ ban hành quyết định thi hành án thiếu chính xác. Có trường hợp Chấp hành viên, công chức phải thi hành kỷ luật do vi phạm các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Một số vụ việc quá trình thi hành còn gây bức xúc, dư luận trong quần chúng nhân dân.

Ngoài các nội dung về lĩnh vực nội chính nêu trên, tại các kỳ họp trước, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đã kiến nghị một số nội dung như: Công tác quản lý tài nguyên, khai thác khoáng sản trên địa bàn; việc thực hiện biên chế cán bộ, công chức, viên chức và tinh giản biên chế; việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã; công tác quản lý nhà nước về hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng, trợ giúp pháp lý trên địa bàn... Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các địa phương, đơn vị liên quan khắc phục những hạn chế, thiếu sót và thực hiện có hiệu quả các giải pháp đã đề ra.

Từ kết quả thẩm tra trên, Ban Pháp chế kiến nghị:

*** Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh**

¹ 01 phạm nhân trốn khỏi nơi giam tại Phân trại số 2 thuộc trại giam Xuân Hà, đã bị bắt lại và khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo quy định.

(1) Chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, có các giải pháp tích cực, hiệu quả hơn trong thời gian tới. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm về ma túy, xâm hại trẻ em, tội phạm lừa đảo qua mạng, hoạt động cho vay nặng lãi kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất, nhập cảnh...nhằm góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

(2) Chỉ đạo các cấp, các ngành khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông và phòng, chống cháy, nổ. Thực hiện chặt chẽ, công khai, đúng quy định, quy trình, thủ tục trong việc thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, đảm bảo công bằng giữa các đối tượng thụ hưởng chính sách.

(3) Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, gắn trách nhiệm của người đứng đầu, coi trọng công tác đối thoại. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; đồng thời, xử lý nghiêm các trường hợp không thực hiện quyết định giải quyết đã có hiệu lực hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gây mất ổn định tình hình.

(4) Sớm chỉ đạo các địa phương rà soát quy hoạch, có kế hoạch đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc, các công trình phục vụ cho hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể ở xã, thị trấn, nhà văn hóa tại các khu dân cư và cơ sở hạ tầng khác đối với các đơn vị hành chính mới...

***Đối với các cơ quan tư pháp**

(1) Viện Kiểm sát nhân dân hai cấp tiếp tục kiểm sát chặt chẽ ngay từ đầu việc tiếp nhận, thụ lý, vào sổ tố giác, tin báo về tội phạm và đề ra yêu cầu xác minh. Thường xuyên cập nhật thông tin, theo dõi tiến độ xác minh của Cơ quan điều tra; kiểm tra, hướng dẫn cán bộ, kiểm sát viên kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót để có biện pháp khắc phục. Tăng cường công tác phối hợp, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

(2) Tòa án nhân dân cần có biện pháp chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xét xử các loại án, đảm bảo thời gian, chất lượng; giảm tỷ lệ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan; tăng cường củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy.

(3) Thi hành án dân sự có giải pháp quyết liệt để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự. Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ chấp hành viên; chủ động, tích cực trong rà

soát, phân loại án để kịp thời tổ chức thi hành, tránh tình trạng đề án tồn đọng, kéo dài nhiều năm chưa giải quyết./.

NỘI DUNG THỨ HAI, Ban Pháp chế xin trình bày tóm tắt các báo cáo thẩm tra về các Tờ trình, đề án và dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp

Nhìn chung các tờ trình, đề án và dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình kỳ họp lần này đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thủ tục; có ý nghĩa quan trọng đến sự phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của các cơ quan, tổ chức và công dân; được cơ quan soạn thảo xây dựng công phu, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các đối tượng chịu sự tác động của chính sách theo đúng quy định.

1. Về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết thông qua Kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội và lao động hợp đồng năm 2021.

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời nhấn mạnh và bổ sung một số nội dung sau:

1.1. Kết quả đạt được

Năm 2020 về cơ bản các cơ quan, đơn vị đã bố trí cơ cấu tổ chức bộ máy đảm bảo đúng quy định và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc giao và thực hiện biên chế công chức hành chính, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp đảm bảo trong tổng biên chế được Bộ Nội vụ giao.

Tinh giản biên chế cơ bản đảm bảo theo yêu cầu đề ra, đến nay đã giảm 224 biên chế công chức hành chính, đạt tỷ lệ 8,66% và 2.362 biên chế viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập, đạt tỷ lệ 8,01% so với tổng kế hoạch tinh giản theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND.

Tuyển dụng 09 công chức theo chính sách thu hút quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ; tuyển dụng 881 viên chức; phê duyệt chỉ tiêu để tuyển dụng 1.167 chỉ tiêu giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2020 - 2021, thực hiện bố trí định mức 2.0 giáo viên mầm non/lớp; hướng dẫn hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế trong trường hợp chưa tuyển dụng kịp thời để tăng cường yêu cầu công việc.

Mô hình Trung tâm y tế huyện được triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND ngày 16/07/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế ngành Y tế Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

1.2. Một số hạn chế, tồn tại

Việc phân cấp quản lý, sử dụng biên chế và tuyển dụng công chức, viên chức chưa được quan tâm đúng mức. Tại một số đơn vị, biên chế đã giao nhưng chưa

được tuyển dụng, tiếp nhận kịp thời đã ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, đến nay còn 326 biên chế công chức, 1.899 biên chế viên chức chưa tuyển dụng so với kế hoạch giao năm 2020 (không tính biên chế dôi dư giáo dục phổ thông các cấp).

Việc tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị còn hạn chế; phần lớn các cơ quan, đơn vị chưa chủ động đẩy mạnh các giải pháp về tinh giản biên chế, chủ yếu giảm biên chế là do nghỉ hưu và chưa tuyển dụng so với kế hoạch giao...

- Việc thực hiện tinh giản biên chế tại các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực giáo dục khó đảm bảo tỷ lệ theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Quyết định số 2218/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kết luận số 17/KL-TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng. Số lượng biên chế được tính trên cơ sở sĩ số học sinh, số lớp học và hiện nay đội ngũ giáo viên trung học cơ sở đang dôi dư nhiều, không đồng bộ về cơ cấu bộ môn và mất cân đối giữa các địa phương trong tỉnh.

- Công tác phối hợp giữa Sở Nội vụ, Sở Tài chính với các cơ quan, đơn vị liên quan để rà soát nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến thiếu cơ sở cho việc giao biên chế tự chủ.

Từ nhận định trên, Ban Pháp chế đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Việc thực hiện kế hoạch biên chế năm 2021 cần gắn với việc tổ chức các nội dung theo tinh thần các Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Chương trình hành động số 920 và số 1011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW; Kết luận số 92-KL/TU ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Thường xuyên rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, để xây dựng phương án giao biên chế và tinh giản biên chế công chức, viên chức một cách khoa học và hợp lý nhất, tránh bình quân, cào bằng ở các cơ quan, đơn vị.

- Sớm triển khai, tổ chức việc tuyển dụng số biên chế còn thiếu so với kế hoạch đã giao; việc tuyển dụng phải đảm bảo đúng quy định, phù hợp với chuyên môn đào tạo và nhu cầu công việc, vị trí việc làm đã được phê duyệt. Nghiên cứu cơ chế đặc thù để tuyển dụng công chức, viên chức đối với một số đơn vị gặp nhiều khó khăn trong hoạt động, đã được giao biên chế nhiều năm nhưng chậm được tuyển dụng như: Chi cục Kiểm lâm, các Ban quản lý rừng, Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội...

- Tiếp tục thực hiện việc chuyển các đơn vị sự nghiệp sang cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ và sang mô hình công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo các sở, ngành chức năng chủ động rà soát lại nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp để giao biên chế tự chủ hợp lý theo lộ trình hàng năm; xây dựng, ban hành quy chế quản lý biên chế viên chức, người lao động làm việc trong các đơn vị tự chủ kinh phí.

2. Thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Quy định chức danh, số lượng, mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố

Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP Ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, theo đó, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết 156/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 để triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, việc thực hiện bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 156/2019/NQ-HĐND đang còn một số bất cập. Các chức danh Thôn đội trưởng, Công an viên thôn, nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, y tế được hưởng phụ cấp theo các văn bản của Trung ương đang còn hiệu lực được tích hợp vào nhóm những người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố với mức khoán thôn, tổ dân phố loại I 25 triệu đồng/thôn/năm, loại II 22 triệu đồng/ thôn/năm, loại III 20 triệu đồng/thôn/năm, do đó nếu để chi trả phụ cấp cho Thôn đội trưởng, nhân viên y tế thôn bản, Công an viên, cộng tác viên dân số, y tế theo quy định của Trung ương thì kinh phí để bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố thấp so với mức độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ.

Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị [Hội đồng nhân dân tỉnh](#) ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết 156/2019/NQ-HĐND là cấp thiết, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và tâm tư, nguyện vọng của nhóm người thực hiện nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị quyết; Kịp thời ban hành quy định cụ thể số lượng công chức theo từng chức danh theo điều 9 Thông tư số 13/2019//TT-BNV ngày 06/11/2020 của Bộ Nội vụ; hướng dẫn cụ thể việc bố trí chức danh, số lượng cán bộ không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, đảm bảo không bỏ sót nhiệm vụ và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, trong đó chú ý bố trí Thôn đội trưởng, Công an

viên, Nhân viên y tế thôn, bản kiêm cộng tác viên dân số, y tế và gia đình kiêm nhiệm nhóm nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố; hướng dẫn mức bồi dưỡng đối với những người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố. Quan tâm phụ cấp cho đội ngũ nhân viên y tế tổ dân phố làm việc ở phường, thị trấn.

3. Đối với Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết về việc sáp nhập và đặt tên thôn, tổ dân phố tại thị xã Kỳ Anh và các huyện: Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Can Lộc, Nghi Xuân; Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về việc Thành lập Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Ban Pháp chế thống nhất và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Kỳ họp này.

Trên đây là các báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về các nội dung trình Kỳ họp./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
 - UBND tỉnh; UBNDTTQ tỉnh;
 - Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
 - Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 12;
 - VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
 - Lưu: VT.HĐ₁.(150b).
- Gửi: Văn bản giấy và điện tử.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Nhuận